

Số: **92** /TB-CHQ

Hà Nội, ngày **12** tháng **3** năm **2025**

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở Đơn đề nghị xác định mã số số 02/ADG ngày 08/01/2025 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ quốc gia ADG (MST: 0102023052) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Nghiệp vụ thuế hải quan,

Cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: HPE Aruba Networking 10G SFP+ to SFP+ 1m Direct Attach Copper Cable (DAC Cable).

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Cáp kết nối dữ liệu 10Gbit, đã gắn đầu nối là 02 thiết bị SFP+ ở hai đầu, cách điện bằng PVC, điện áp dưới 80V, dài 1m, đường kính lõi 30AWG~ 0.2564mm, không dùng cho viễn thông.

Ký, mã hiệu, chủng loại: J9281D

Nhà sản xuất: HPE

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Cáp mạng *HPE Aruba Networking 10G SFP+ to SFP+ 1m DAC* là cáp truyền dữ liệu mạng đã gắn đầu nối ở cả 02 đầu của dây cáp, tiết diện tròn, là sản phẩm mang đến giải pháp kết nối mạng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu truyền tải dữ liệu tốc độ cao một cách ổn định.

Nhu cầu kết nối mạng tốc độ cao ngày càng trở nên cấp thiết trong thời đại công nghệ số hiện nay. Với sự phát triển của các ứng dụng đám mây, internet vạn vật và trí tuệ nhân tạo, việc truyền tải dữ liệu với tốc độ cao và ổn định là điều cần thiết hơn bao giờ hết. Hiểu được điều này, Cáp mạng *HPE Aruba Networking 10G SFP+ to SFP+ 1m DAC*, mang đến giải pháp kết nối mạng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu truyền tải dữ liệu tốc độ cao một cách ổn định và đáng tin cậy.

Cáp có độ dài 1m, đã gắn 02 thiết bị SFP+ ở hai đầu dây cáp.

SFP+ (Small Form-factor Pluggable plus) là định dạng module giao diện mạng nhỏ gọn, có thể cắm nóng và được sử dụng để truyền dữ liệu. Chuẩn SFP+ có tốc độ cải thiện hơn đáng kể so với SFP tiêu chuẩn, theo đó SFP+ có thể đạt tốc độ truyền dữ liệu danh nghĩa 10Gbit/giây.

Tham khảo thêm tại:

<https://www.hpe.com/psnow/partner/doc/PSN1010420527VNEN?from=app§ion=products&softrollSection=1>

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Cáp mạng *HPE Aruba Networking 10G SFP+ to SFP+ 1m DAC* dùng để kết nối với các thiết bị mạng đi kèm dùng để truyền tải dữ liệu tốc độ cao, khả năng truyền tải dòng điện dưới 80V. •

- Thông số kỹ thuật:

Kích thước: đường kính tổng thể lớn nhất của cáp dưới 5mm, chiều dài tiêu chuẩn 1m. Đã gắn 02 thiết bị SFP+ ở hai đầu dây cáp.

Trọng lượng cáp khi mở thùng (unbox): 95.3gm.

Tốc độ dữ liệu được hỗ trợ: 1.0625-10.52 Gbps.

Tiêu chuẩn dây: AWG30.

Hỗ trợ những kết nối: CPRI tùy chọn 3 (2.458 Gbp, 10G Ethernet (10.31Gbps), Gigabit Ethernet (1.25 Gbps), 10G Fiber Channel (10.52 Gbps), 8G Fiber Channel (8.5 Gbps), 4G Fiber Channel (4.25 Gbps), 2G Fiber Channel (2.125 Gbps), 1G Fiber Channel (1.0625 Gbps), CPRI tùy chọn 2 (1228.8 Mbps).

Hỗ trợ DDM/DOM.

Tuân thủ: CE, RoHS, SFF-8431, SFP+ MSA.

Khả năng truyền tải dòng điện dưới 80V. Không dùng cho viễn thông.

- Công dụng theo thiết kế: Dùng để kết nối với các thiết bị mạng đi kèm dùng để truyền tải dữ liệu tốc độ cao bằng phương pháp cắm nóng các thiết bị với thiết bị SFP+ ở hai đầu; khả năng truyền tải dòng điện dưới 80V.

3. Kết quả xác định trước mã số:

Tên thương mại: HPE Aruba Networking 10G SFP+ to SFP+ 1m Direct Attach Copper Cable (DAC Cable).

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Thiết bị truyền nhận dữ liệu bao gồm 02 thiết bị SFP+ (Small Form-factor Pluggable plus) giống nhau được gắn ở hai đầu của sợi cáp truyền dữ liệu. Thông số kỹ thuật: Tốc độ dữ liệu được hỗ trợ: 1.0625-10.52 Gbps; Hỗ trợ những kết nối: CPRI tùy chọn 3 (2.458 Gbp, 10G Ethernet (10.31Gbps), Gigabit Ethernet (1.25 Gbps), 10G Fiber

